

Bản án số: 52/2024/HS-ST  
Ngày: 24/01/2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tùng.
- Ông Nguyễn Thành Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 940/2023/HSST ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 04/01/2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **A L, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** chỗ ở: **C, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố H** độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: phụ lái xe; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn L** (đã chết) và bà **Hà Thị Ánh H**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2022 (có mặt).

2. **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **Số I, Tổ G, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Hoàng P** và bà **Nguyễn Thị Ngọc P**; có vợ **Phạm Ngọc Thanh N** và 02 con sinh năm 2016 và năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/11/2020. Bị bắt, tạm giam ngày 26/10/2022 (có mặt).

3. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1 H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: P, nhà không số, Tổ H, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Phan Thị Ánh N1; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 106/2020/HS-ST ngày 01/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2020. Bị bắt, tạm giam ngày 26/10/2022 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Các Luật sư Đoàn Anh Phương Vũ, Hồ Trần Hưng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Văn T (Luật sư Vũ vắng mặt, Luật sư Hưng có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P (có mặt).

3. Luật sư Võ Tuấn Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh Khoa, sinh năm 1998; trú tại: 1 Hương lộ, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 3 Tổ H, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 26/10/2022, tại trước nhà số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh T đang điều khiển xe gắn máy biển số 52S2-433.32 chở theo Nguyễn Hoàng P có biểu hiện nghi vấn nên bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 mời về trụ sở phường B, Quận A kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện tại бага xe mô tô biển số 52S2-4332 T điều khiển có 01 áo mưa, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9818 gam loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 121 viên nén và mảnh vụn màu xám là ma túy ở thể rắn có khối lượng 45,1089 gam loại Heroine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng P tại nhà số I, Tổ G, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở của Nguyễn Minh T tại P, nhà không số, Tổ H, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật nào liên quan đến ma túy.

Mở rộng điều tra, cơ quan điều tra xác định người giao ma túy cho P và T1 là Trần Văn T. Ngày 26/7/2022, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn

**T** tại nhà số **C Tổ B**, ấp **M**, xã **T**, huyện **H**, Thành phố **Hồ Chí Minh**, phát hiện và thu giữ ở phòng bên trái Lầu 1:

- Trong hộp nhựa trên bàn học: 01 gói nylon chứa các mảnh vụn màu xanh và bột màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4434 gam loại MDMA; 01 gói nylon chứa 01 viên nén và 02 mảnh vụn viên nén là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 0,6441 gam loại MDMA.

- Trong hộp gỗ đặt tại hành lang trước phòng: 13 gói nylon nhỏ chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,4992 gam loại Methamphetamine.

- Trong tủ quần áo bằng nhựa tại ngăn thứ tư trên cùng: 01 khẩu súng ngắn, hiệu CP88, số súng A152933144, có cỡ nòng 4,5mm là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn; 03 hộp màu vàng chứa nhiều viên đạn là đạn chì, chưa qua sử dụng, thuộc nhóm súng săn; 01 vật hình quả lựu đạn bằng kim loại là thân lựu đạn, không còn thuốc nổ, không còn sử dụng được, không có khả năng sát thương (Kết luận giám định số 7346/KLGD-TT ngày 30/12/2022 của **Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh**).

(Số ma túy trên được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 6219/KL-KTHS ngày 04/11/2022 và số 6217/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của **Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh**).

Ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã thực hiện Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với **Trần Văn T** về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Các ngày bị bắt khoảng 03 tháng, thông qua bạn bè ngoài xã hội, **Nguyễn Hoàng P** quen biết với người thanh niên tên **T** (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0909.469.936), **P** được **T** thuê phụ giúp đi giao ma túy cho khách để được hưởng tiền công. **P** đã 02 lần đi giao ma túy cho khách giúp cho **T**: lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 10/2022, **T** đưa **P** 20 viên thuốc lắc đi giao cho khách tại khu vực **Quận C**, **P** được trả công 200.000 đồng; lần thứ hai, vào ngày 12/10/2022, **T** đưa cho **P** 01 gói ma túy mang đi giao tại khu vực ngã 6 **D**, **Quận A**, nhưng do đêm khuya khách không nhận nên **P** đem về đưa lại cho **T** thì được **T** trả công 500.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/10/2022, người tên **D** (không rõ lai lịch) liên lạc với **P** qua zalo hỏi mua 150 viên thuốc lắc và hộp 10g Ketamine. Phi liên hệ với **T** hỏi có số lượng ma túy như trên hay không thì **T** đồng ý bán 150 viên thuốc lắc, 10 gam Ketamine với giá 22.000.000 đồng và nói **P** đến nhà **Trần Văn T** tại **C ấp M**, xã **T**, huyện **H** để lấy ma túy. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, **P** nhờ **Nguyễn Minh T** chở đến nhà **Trần Văn T** mua ma túy đem đi bán, **T1** đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 52S2-4332 chở **P** đến nhà **T**. Tại đây, **T** đưa cho **P** 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon đựng nhiều viên thuốc lắc và 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine. **P** lấy 02 gói ma túy trong bao thuốc lá đưa

cho T1 cùng 01 khẩu trang y tế màu trắng nhờ T1 quán lại. Sau đó, T1 chở P đi giao ma túy cho D, trên đường đi, do trời sắp mưa nên T1 chở P về phòng trọ lấy áo mưa. Tại đây, P bỏ gói ma túy được quán bằng khẩu trang bên ngoài vào áo mưa màu xanh, rồi đưa lại cho T1 để ở бага xe mô tô biển số 52S2-4332. Khi T1 chở P đến trước nhà số A đường N, phường B, Quận A thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Hoàng P đã 02 lần mua ma túy của Trần Văn T về để sử dụng vào ngày 23/10/2022 và ngày 25/10/2022.

Nguyễn Minh T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng P. T1 thừa nhận: vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2022, P nhắn tin nhờ T1 chở đi giao ma túy thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô biển số 52S2-4332 chở P đến nhà Trần Văn T lấy 02 gói ma túy rồi chở P đến khu vực Quận A giao cho khách thì bị bắt giữ. Mặc dù, giữa P và T1 chưa thỏa thuận về việc trả công nhưng T1 biết và hiểu việc làm của mình là phụ giúp P giao ma túy và P sẽ cho tiền T1 tiêu xài.

Trần Văn T khai nhận: qua bạn bè, T quen biết với người thanh niên bán ma túy tên V1 (không rõ lai lịch) và đã 03 lần mua ma túy của V1 để bán lại nhằm hưởng lợi, cụ thể: Lần thứ nhất, vào đầu tháng 10/2022, T mua 2,5 gam ma túy đá của V1 với giá 1.200.000 đồng và 03 viên thuốc lắc với giá 230.000 đồng/01 viên rồi mang về chỗ ở phân thành 16 gói nhỏ bán cho người nghiện tại khu vực Quận A với giá 200.000 đồng/01 gói ma túy đá và 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc. Lần thứ hai, ngày 20/10/2022, T mua 2,5 gam ma túy đá của V1 với giá 1.200.000 đồng rồi mang về chỗ ở phân chia thành 16 gói nhỏ, T đã bán được 03 gói ma túy, còn lại 13 gói Tấn cất giấu tại nhà cho đến khi Công an khám xét thu giữ. Lần thứ ba, ngày 23/10/2022, người bạn tên T (không rõ lai lịch) đến nhà nhờ T giữ giúp 01 gói nylon chứa nhiều viên thuốc lắc màu xám, khi nào có khách mua thì T sẽ đến lấy, cùng ngày T đã bán cho P 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, ngày 25/10/2022, T bán cho P 01 gói với giá 200.000 đồng, số ma túy này phi đã sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 26/10/2022, T nhờ T mua giúp 01 “hộp 10” Ketamine để đưa cho Nguyễn Hoàng P cùng với gói ma túy thuốc lắc mà T gửi hôm trước thì T đồng ý. T liên lạc với V1 hỏi mua “hộp 10 Ketamine” với giá 7.000.000 đồng rồi đến khu vực giao lộ đường L - Quốc lộ B, xã T, huyện H gặp V1 nhận ma túy mang về chỗ ở tại số C ấp M, xã T, huyện H. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P và T1 đến nhà, T đưa cho P 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon đựng nhiều viên thuốc lắc và 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine. P và T1 mang ma túy đi, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Công an đến nhà khám xét và bắt giữ T.

Đối với khẩu súng ngắn có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn và 03 hộp màu vàng chứa nhiều viên đạn chì thuộc nhóm súng săn, T đặt mua trên mạng xã hội Facebook với giá 6.500.000 đồng nhằm mục đích để trưng bày trong nhà. Còn 01 vật hình quả lựu đạn bằng kim loại là do người bạn tên B (không rõ lai lịch) cho T vào năm 2018 và không còn sử dụng được. Ngày 18/10/2023, Ủy

ban nhân dân Quận A1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Trần Văn T** về hành vi “Tàng trữ vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn”, với mức phạt 15.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của **Trần Văn T**: 02 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, bên ngoài ghi số 1263/22 có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Xuân S** và Điều tra viên **Lê Quang H2**; 02 điện thoại di động (01 hiệu Vivo, 01 hiệu **N3**), **T** dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, hiệu CP88, số súng A152933144; 01 thân lựu đạn, không còn thuốc nổ, không còn sử dụng được.

- Thu giữ của **Nguyễn Hoàng P**: 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, bên ngoài ghi số 1264/22 có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Xuân S** và ĐTV **Lê Quang H2**; 01 áo mưa màu xanh, 01 khẩu trang màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, **P** dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Thu giữ của **Nguyễn Minh T1**: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, **T1** dùng liên lạc với **P** phụ giúp **P** đi bán ma túy; 01 xe mô tô biển số 52S2-4332.

Tại Bản Cáo trạng số 613/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoàng P**, **Nguyễn Minh T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoàng P**, **Nguyễn Minh T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoàng P**, **Nguyễn Minh T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Văn T** từ 16 đến 18 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Hoàng P** từ 15 đến 17 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Minh T** từ 15 đến 17 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.



Luật sư **Hồ Trần Hưng** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Trần Văn T** thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp 6/12, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có tuổi đời còn trẻ, mới vi phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo **Trần Văn T** thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư **Nguyễn Ngọc Trâm** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hoàng P** thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 02 con còn nhỏ, vợ đã bị bắt trong một vụ án khác; số ma túy mua bán thấp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Về hình phạt bổ sung, do gia đình bị cáo khó khăn nên xin miễn cho bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng P** thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư **Võ Tuấn Anh** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Minh T** thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, chưa được hưởng lợi; khối lượng ma túy đã bị thu giữ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt. Về hình phạt bổ sung, do gia đình bị cáo khó khăn nên xin miễn giảm cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chấp hành án, sớm trở về gia đình và xã hội.

Bị cáo **Nguyễn Minh T** thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoàng P**, **Nguyễn Minh T** đều mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Minh T không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 26/10/2022, tại trước nhà số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi mua ma túy của Trần Văn T5, Nguyễn Minh T điều khiển xe gắn máy biển số 52S2-4332 chở Nguyễn Hoàng P đi bán cho người mua thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại бага xe mô tô biển số 52S2-4332 T1 điều khiển có 01 áo mưa, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9818 gam loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 121 viên nén và mảnh vụn màu xám là ma túy ở thể rắn có khối lượng 45,1089 gam loại Heroine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại nhà số C Tổ B, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ nhiều gói nylon chứa ma túy có tổng khối lượng là 1,0875gam MDMA và 2,4492 gam Methamphetamine. (Theo Kết luận giám định số 6219/KL-KTHS ngày 04/11/2022 và số 6217/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H).

Toàn bộ số ma túy trên là của Trần Văn T mua của người tên V1 (không rõ lai lịch) để đem về bán lại cho người khác kiếm lời và một phần là ma túy của người tên T (không rõ lai lịch) gửi, khi nào có khách mua đến lấy thì T giao giúp cho T. T đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng P 02 lần vào các ngày 23/10/2022 và 25/10/2022.

Do đó, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang là 9,9818 gam Ketamine và 45,1089 gam Heroine. Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với

tổng khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét và khi bắt quả tang **P**, **T1** là 1,0875gam MDMA; 2,4492 gam Methamphetamine; 45,1089 gam Heroine và 9,9818 gam Ketamine.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để kết tội các bị cáo **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoàng P**, **Nguyễn Minh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Quá trình điều tra, đã xác định được ngoài lần phạm tội quả tang thì trước đó, **Trần Văn T** đã bán ma túy cho **Nguyễn Hoàng P** 02 lần vào các ngày 23/10/2022 và 25/10/2022 để **P** sử dụng, phạm tội thuộc trường hợp từ hai lần trở lên. Bị cáo **Nguyễn Minh T** có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo **Trần Văn T** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52, bị cáo **Nguyễn Minh T** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo **Trần Văn T** là người bán ma túy, khối lượng mua bán ma túy lớn và đã thực hiện nhiều lần, bị cáo **Nguyễn Hoàng P** là trực tiếp liên hệ, giao dịch với đối tượng **T** đặt mua và đến nhà **T** nhận ma túy theo chỉ đạo của **T**, **P** đã rủ rê, lôi kéo **Nguyễn Minh T** cùng đi nhận ma túy đem bán lại cho người khác. Bị cáo **T1** phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo **P**. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoàng P**, **Nguyễn Minh T** phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo **T** có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo **P** từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc lại tiếp tục phạm tội; bị cáo **T1** có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.



Đối với đối tượng tên **T, V1, D** do **Trần Văn T, Nguyễn Hoàng P** khai không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra xác minh để xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: áo mưa, khẩu trang, thân lựu đạn, không còn thuốc nổ, không còn sử dụng được không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo **Trần Văn T, Nguyễn Minh T1**. Các bị cáo đã dùng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, kết quả giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn và 03 hộp màu vàng chứa nhiều viên đạn chì thu giữ của **Trần Văn T**. Cơ quan điều tra đã bàn giao cho **Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh** để xử lý hành chính đối với **Trần Văn T** theo thẩm quyền là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 52S2-4332 thu giữ của **Nguyễn Minh T1**. Qua xác minh, xe do **Nguyễn Hồng N2** đứng tên sở hữu, **N2** khai đã bán xe cho 01 người (không rõ lai lịch). Năm 2017, **Nguyễn Minh K** là em trai của **T1** mua lại của người đàn ông (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 26/10/2022, **K** cho **T1** mượn xe, **K** không biết **T1** sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy nêu trên nhưng chưa có ai đến giải quyết. Vì vậy, cần thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với xe gắn máy trên để trả lại, sau 06 tháng nếu không ai đến nhận thì trả lại cho ông **Nguyễn Minh K**.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Văn T** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Hoàng P** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Minh T** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, bên ngoài ghi số 1263/22 (gói 1, gói 2) có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Xuân S** và Điều tra viên **Lê Quang H2**; 01 (một) thân lựu đạn, không còn thuốc nổ, không còn sử dụng được, không có khả năng gây sát thương (nhận 01 vỏ hình lựu đạn, không kiểm tra bên trong); 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, bên ngoài ghi số 1264/22 có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Xuân S** và ĐTV **Lê Quang H2**; 01 (một) áo mưa màu xanh; 01 (một) khẩu trang màu trắng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo (đã cũ, trầy xước, có chữ DUAL ở camera, không kiểm tra được Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu **N3** (Imei:...794/6, trầy xước, bề màn hình, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, Imei 1: 869519058371799, Imei 2: 869519058371781, thu giữ của **Nguyễn Minh T** (thực nhận 01 điện thoại Vivo xanh có chữ TRIPLE, bề màn hình, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 356561082465841 (Imei khe sim:...5841, trầy xước lưng, màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trên báo chí, sau 06 tháng kể từ ngày đăng báo, nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp không đến nhận thì trả lại cho ông **Nguyễn Minh K** đối với: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định, số loại: không xác định, dung tích xi lanh 107, BS: 52S2-4332, SK: RPHWCHBUM5H061549, SM: RPTDS152FMH00061549 (không bùng, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/092 ngày 12/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc

các bị cáo **Trần Văn T**, **Nguyễn Hoàng P**, **Nguyễn Minh T1**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (6)
- Phòng THA-HS; (3)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/31) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Nguyễn**